

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG VĂN NAM

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU,
QUA THỰC TIỄN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên Ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Vinh Huy**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn.	3
4. Tính mới và những đóng góp của đề tài.	3
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
6. Phương pháp nghiên cứu	5
7. Kết cấu của luận văn.....	5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	6
1.1. Khái quát về nợ xấu và xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại	6
1.1.1 Khái niệm nợ xấu	6
1.1.2 Bản chất của nợ xấu.....	6
1.1.3 Phân loại nợ xấu và trích lập dự phòng nợ xấu	6
1.1.4 Tỷ lệ nợ xấu.....	7
1.1.5 Nguyên nhân của nợ xấu	7
1.1.6 Tác động của nợ xấu.....	8
1.2. Khái quát pháp luật quản lý và xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý nợ xấu.....	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về quản lý nợ xấu của Ngân hàng thương mại	8
1.2.3 Nguyên tắc xử lý nợ xấu.....	9
1.2.5. Nhóm giải pháp quy định xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại.....	10
1.2.6. Nhóm quy định về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại.....	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH	11
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại	11
2.1.1. Tình hình pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại	11
2.1.2. Một số tồn tại, hạn chế trong pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại	11
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình	12
2.2.1. Tình hình nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình	12
2.2.2. Thực trạng hoạt động xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình	13
2.2.3. Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN Quảng Bình	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH	15
3.1. Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình	15

3.1.1. Định hướng trong việc giải quyết nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	15
3.1.2. Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.....	15
3.2. Định hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình	17
3.3. Đề xuất một số giải pháp từ kinh nghiệm quốc tế.....	17
KẾT LUẬN.....	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CIC	: Trung tâm thông tin tín dụng ngân hàng
CN	: Chi nhánh
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
DPRR	: Dự phòng rủi ro
NH	: Ngân hàng
NHNN	: Ngân hàng nhà nước
NHTMCP	: Ngân hàng thương mại cổ phần
TMCP	: Thương mại cổ phần
VN	: Việt Nam
EWS	: Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng
VAMC	: Công ty Quản lý tài sản
VPBank	: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Nợ xấu theo nhóm qua các năm 2019-2021	12
Bảng 2.2. Bảng tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ qua các năm 2019-2021	13
Bảng 2.3. Phân loại nợ xấu theo thời hạn vay.....	13
Bảng 2.4. Kết quả của Phương án xử lý nợ xấu đến thời điểm 2021	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua nợ xấu không chỉ “là căn bệnh” của hệ thống ngân hàng Việt Nam nói riêng mà đã trở thành vấn đề đáng quan ngại của cả hệ thống ngân hàng - tài chính toàn cầu. Đặc biệt, sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cuối năm 2008 bắt nguồn từ Mỹ, lan rộng sang các nước lân cận và trên thế giới thuật ngữ “nợ xấu” đã trở thành chủ đề được đề cập đến tại nhiều nghiên cứu ở các nước phát triển và các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế toàn cầu Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế, tuy nhiên hệ thống Ngân Hàng Thương Mại lại đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong vấn đề xử lý nợ xấu, nợ xấu ngân hàng trong những năm gần đây tăng nhanh sự tồn đọng và phát triển của nợ xấu đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Nợ xấu sẽ tăng tác động tiêu cực đến hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước và cho toàn bộ hệ thống tài chính của Việt Nam. Hơn nữa nợ xấu là một trong những nguyên nhân làm tắc nghẽn tín dụng trong nền kinh tế.

Có thể thấy rằng nền kinh tế Việt Nam trong thập niên đầu của thế kỷ 21 có một sự phát triển đáng kể trong lĩnh vực ngân hàng. Ngân hàng thương mại đại diện cho một vai trò lớn trong sự phát triển này. Vốn của các ngân hàng tăng nhanh chóng và trở thành một yếu tố quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, một mặt tiêu cực luôn luôn theo kết quả của sự tăng trưởng. Hoạt động mở rộng dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ nợ ở hầu hết các ngân hàng thương mại. Đặc biệt là xấu tỷ lệ nợ tăng nhanh chóng. Nợ xấu đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng cho nền kinh tế Việt Nam.

Khi số nợ xấu tăng đến một điểm cụ thể, nó sẽ cản trở sự phát triển cũng như các hoạt động của các ngân hàng. Do vấn đề này, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu là công việc khó khăn cho tất cả các ngân hàng thương mại. Không có mô hình của giải pháp cho tất cả các ngân hàng. Theo đặc điểm cụ thể của từng ngân hàng, giải pháp cụ thể để kiểm soát tỷ lệ nợ xấu được cung cấp. Tuy nhiên, những giải pháp dường như không hiệu quả như mong muốn do nhiều lý do. Khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tỷ lệ nợ xấu cao mang lại nhiều thách thức. Nó làm giảm năng lực cốt lõi của các ngân hàng cũng như sự tin tưởng của khách hàng. Đồng thời, khi nợ xấu càng kéo dài thì các chi phí bỏ ra về mặt hữu hình và vô hình đối với xử lý nợ xấu càng lớn. Về mặt hữu hình là việc các tài sản cầm cố tại ngân hàng sẽ ngày càng bị hao

mòn, hư hỏng, giá trị và giá trị sử dụng sẽ mất dần, nếu nợ xấu được xử lý nhanh thì các tài sản này sẽ được đem ra sử dụng nhanh chóng, tạo nên giá trị và giá trị thặng dư cho nền kinh tế. Về mặt vô hình khi quá trình xử lý nợ xấu kéo dài, dẫn tới hệ số tín nhiệm của Việt Nam sẽ khó mà duy trì được mức tín nhiệm như hiện nay, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường đầu tư. Do vậy, xử lý nợ xấu là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Dù nợ xấu ở mức nào thì hiện tại, đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, đến lưu thông dòng vốn vào nền kinh tế, tính an toàn, hiệu quả kinh doanh của chính các ngân hàng.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả quyết định chọn đề tài “*Pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu qua thực tiễn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình*” như một đóng góp vào công tác xử lý nợ xấu tại ngân hàng.

2. Tình hình nghiên cứu

Xử lý nợ xấu ngân hàng là đề tài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Mỗi nhà khoa học có một cách khai thác đề tài ở những góc độ khác nhau. Ví dụ: Luận văn Tiến sĩ Nguyễn Thị Hoài Phương (2013) “Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Việt Nam” – Đại học kinh tế Quốc dân; Luận văn thạc sĩ Tài chính và ngân hàng Đặng Thị Thanh Nga (2014) “Nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam” – Đại học Kinh tế - ĐHQGHN; một số bài viết trên báo, tạp chí như: “Những điểm nghẽn cần giải quyết để xử lý nợ xấu một cách triệt để và có hiệu quả” - Theo Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán số 71 (Tháng 9/2013); “Nợ xấu – một số thực trạng, nguyên nhân và giải pháp” của Ngô Minh Châu, Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam; “Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trong xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại Việt Nam” của TS. Nguyễn Thị Phương Lan, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu khoa học Ngân hàng; “Giải quyết nợ xấu – vấn đề mấu chốt trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng” của nhóm tác giả Trung tâm thông tin tư liệu số 1/2013;.... Các công trình nghiên cứu trên đã phân tích rất nhiều yếu tố và tìm hiểu dưới nhiều góc độ nhưng đa phần đều dừng ở góc độ nghiệp vụ của ngành ngân hàng, chưa đi sâu về các khía cạnh pháp luật. Cũng có một số công trình nghiên cứu về vấn đề xử lý nợ xấu dưới góc độ pháp luật như Luận văn thạc sĩ Phạm Kim Thoa chuyên ngành Luật kinh tế “Pháp luật về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại nhà nước ở Việt Nam” (năm 2007) – Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Đặng Thị Thanh Nga chuyên ngành luật kinh tế “Nợ xấu tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam” (năm 2014), Luận văn Thạc sĩ

Nguyễn Thị Thu Hương chuyên ngành Luật kinh tế “Pháp luật về xử lý nợ quá hạn trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại ở Việt Nam” (năm 2012) đi sâu vào phân tích những vấn đề pháp lý trong hoạt động vay của NHTM, qua đó luận văn đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay trong hoạt động cho vay của NHTM.... Tuy nhiên các đề tài nghiên cứu chủ yếu mang tính hệ thống tổng quát, toàn diện chưa đi sâu tìm hiểu cụ thể từng trường hợp ngân hàng cụ thể, hoặc có đề tài chỉ nghiên cứu một vấn đề trong nhóm các giải pháp xử lý nợ xấu; cũng có công trình nghiên cứu từ rất lâu, số liệu cũ. Chính vì vậy, dù ý thức được tầm quan trọng của công tác xử lý nợ, nhưng do luật pháp trong vấn đề này còn thiếu và yếu nên việc xử lý nợ chưa mang lại kết quả tốt đẹp theo như mong muốn của các bên có liên quan. Ở góc độ luật pháp, hiện nay có rất ít công trình khoa học nghiên cứu cụ thể vấn đề nợ xấu của một ngân hàng thương mại cụ thể nào dù đây là vấn đề gây bức xúc, đòi hỏi phải có sự điều chỉnh toàn diện và cụ thể của các nhà làm luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn.

Mục đích nghiên cứu của luận văn là xây dựng các luận cứ lý luận và thực tiễn cho các giải pháp nhằm nâng cao khả năng xử lý nợ xấu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng Chi Nhánh Quảng Bình trong tiến trình hội nhập và phát triển của các định chế ngân hàng với các tiêu chuẩn Quốc tế.

Với mục đích trên, đề tài đặt các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

- Làm sáng tỏ về mặt lý luận khái niệm nợ xấu, phân loại nợ xấu.
- Phân tích, đánh giá một cách khoa học và đầy đủ về nguyên nhân, biện pháp xử lý nợ xấu và nguyên tắc xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại trong những năm qua.

- Phân tích thực trạng xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi Nhánh Quảng Bình từ đó đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu, cũng như xác định nhu cầu thực tiễn phải hoàn thiện xử lý nợ xấu đối với các ngân hàng thương mại. Kinh nghiệm quốc tế trong việc giải quyết nợ xấu của Ngân hàng thương mại.

- Đề xuất những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình và kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

4. Tính mới và những đóng góp của đề tài.

- * Về lý luận: Luận văn giúp hệ thống hóa tư liệu, tài liệu, văn bản pháp lý về hoạt động xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại.

* Về thực tiễn: Luận văn đã làm được:

Thứ nhất, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về nợ xấu, xử lý nợ xấu. Các nội dung như khái niệm nợ xấu, phân loại nợ xấu, các nguyên nhân dẫn đến nợ xấu từ đó thấy được tác động của nợ xấu đối với nền kinh tế. Đồng thời luận văn cũng phân tích các biện pháp xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại hiện nay. Đây là cơ sở lý luận cơ bản có thể nhận thức sâu sắc về nợ xấu và xử lý nợ xấu.

Thứ hai, luận văn tiếp cận tìm hiểu, nghiên cứu về nợ xấu, xử lý nợ xấu và các biện pháp, nguyên tắc xử lý nợ xấu từ thực tiễn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình; đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành với thực tiễn để phân tích, đánh giá làm rõ ưu điểm và hạn chế của các quy định pháp luật và hoạt động thực thi pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình. Đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hoạt động xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại nói chung và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình nói riêng.

Thứ ba, luận văn góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xử lý tốt các vấn đề liên quan đến nợ xấu, trên cơ sở phù hợp với thông lệ quốc tế.

Luận văn là công trình nghiên cứu có hệ thống và toàn diện về pháp luật xử lý nợ xấu ngân hàng thương mại nói chung và thực tiễn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình nói riêng.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận văn:

Các quy định hiện hành của pháp luật điều chỉnh hoạt động xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

Các quy chế và thực tiễn về xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

Trong luận văn này, chúng tôi không đi sâu tìm hiểu tất cả các vấn đề về xử lý nợ xấu mà chỉ tập trung nghiên cứu khía cạnh pháp lý, cơ sở lý luận, thực tiễn và nội dung pháp luật về xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình, và đi sâu tìm hiểu hoạt động xử lý nợ xấu của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình, đồng thời tham khảo các quy định xử lý nợ xấu của một số quốc gia trên thế giới. Trên cơ sở phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại nói chung và giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình nói riêng.

Về không gian: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

Về thời gian: Thời gian nghiên cứu của luận văn giai đoạn từ năm 2019 – 2021.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Những chủ trương đó được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đại hội Đảng, đặc biệt là Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Luận văn vận dụng rất nhiều phương pháp khác nhau trong quá trình nghiên cứu, chủ yếu là sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Ngoài ra, để hoàn thành luận văn, người viết còn sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác, để luận văn có tính lý luận và thực tiễn cao:

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ Số liệu thứ cấp: Bao gồm các số liệu về nợ xấu, báo cáo tài chính qua các năm; báo cáo kết quả hoạt động, quản lý và hồ sơ về nợ xấu của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

+ Số liệu sơ cấp: Trực tiếp thu thập tại Phòng Kế toán - Tài chính tại ngân hàng MCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp được sử dụng để phân tích, đánh giá tình hình quản lý nợ xấu của khách hàng tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu thành 3 chương bao gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về nợ xấu và xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại

1.1.1 Khái niệm nợ xấu

Đối với các ngân hàng, nợ xấu được coi là rủi ro tín dụng, nó phản ánh trình độ phát triển và sức khỏe của toàn bộ nền kinh tế, năng lực kiểm soát rủi ro của hệ thống ngân hàng trước những sức ép thường xuyên do tác động của tình trạng bất ổn vĩ mô. Vậy nợ xấu được định nghĩa như thế nào? “Nợ xấu” được dịch thành “bad debt” là một thuật ngữ khá chung chung, chủ yếu phổ biến trên báo chí và các chuyên gia kinh tế. Dưới góc độ pháp lý và các chuyên gia về lĩnh vực ngân hàng thường sử dụng thuật ngữ “non – performing loans” (NPLs – các khoản vay không hiệu quả/ có thể bị mất vốn), trong đi đó các tiêu chuẩn kế toán lại sử dụng thuật ngữ như “non-accrual loans” (US GAAP) hay “impaired loans” (IAS 39). NHNN Việt Nam sử dụng thuật ngữ NPLs nhưng dịch thành “nợ xấu” trong Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 20/4/2005 ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Nghiên cứu dưới góc độ pháp lý nên bài luận văn sẽ sử dụng thuật ngữ “nợ xấu” với nghĩa của từ “non – performing loans”.

1.1.2 Bản chất của nợ xấu

Xét về bản chất, nợ xấu như một khoản cho vay bắt nguồn từ quan hệ hợp đồng giữa các đối tượng dân sự, mối quan hệ cho vay giữa chủ nợ (ngân hàng) và con nợ (khách hàng). Các mối quan hệ đi vay – cho vay này dựa trên các công cụ nợ. Thông thường, hợp đồng cho vay quy định các nghĩa vụ cơ bản nhất của hai bên: bên cho vay có nghĩa vụ cho vay trong một khoảng thời gian cụ thể và ngược lại người đi vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và trả lãi đúng thời hạn.

Về mặt lý thuyết, tất cả quan hệ hợp đồng này được dựa trên các tiêu chuẩn thương mại, theo đó người đi vay và người có vay có thể thỏa thuận về quyền lợi của mình một cách bình đẳng.

1.1.3 Phân loại nợ xấu và trích lập dự phòng nợ xấu

Phân loại nợ xấu được hiểu là quá trình các ngân hàng xem xét các danh mục cho vay và đưa khoản vay vào các nhóm khác nhau dựa trên rủi ro và điểm tương đồng của khoản vay [24]. Việc xem xét và phân loại nợ giúp các ngân hàng có thể kiểm soát chất lượng danh mục cho vay và trong trường hợp cần thiết, sẽ có các

biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong chất lượng tín dụng các danh mục cho vay.

1.1.4 Tỷ lệ nợ xấu

Tín dụng là nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của ngân hàng thương mại. Do đó, đo lường chất lượng tín dụng là một nội dung quan trọng trong việc phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Tùy theo mục đích phân tích mà người ta đưa ra nhiều chỉ tiêu khác nhau, tuy mỗi chỉ tiêu có nội dung khác nhau nhưng giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Một trong những chỉ tiêu đó là tỷ lệ nợ xấu. Tại khoản 9 Điều 3 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 về quy định phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy định: “Tỷ lệ nợ xấu là tỷ lệ giữa nợ xấu so với tổng nợ từ nhóm 1 đến nhóm 5”.

1.1.5 Nguyên nhân của nợ xấu

Phân tích nguyên nhân nợ xấu là một trong những điều quan trọng cần phải làm để từ đó đưa ra được chiến lược cũng như phương pháp quản lý, xử lý có khả thi và hiệu quả tình trạng nợ xấu của các ngân hàng thương mại.

- Nhóm nguyên nhân từ môi trường pháp lý về hoạt động ngân hàng và cơ chế xử lý nợ xấu: Có thể nói rằng lĩnh vực hoạt động ngân hàng luôn tiềm ẩn rủi ro cao và để giúp giảm thiểu rủi ro thì luôn đòi hỏi sự hậu thuẫn của hệ thống pháp luật. Nếu hệ thống pháp luật đồng bộ và hoàn thiện sẽ tạo tiền đề cho sự hoạt động an toàn lành mạnh của hệ thống ngân hàng. Còn ngược lại, nếu hệ thống pháp luật không đồng bộ, thiếu tính khả thi thì luôn tiềm ẩn rủi ro rất cao đối với hệ thống ngân hàng. Chính vì vai trò quan trọng của môi trường pháp lý, nên tất cả các nước đều rất chú trọng, đồng bộ hóa và hoàn thiện các văn bản pháp luật trong hoạt động ngân hàng.

- Nhóm nguyên nhân từ môi trường kinh doanh và hoạt động của các doanh nghiệp:

+ Các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài: Vấn đề ở đây là sự kéo dài trong nhiều năm, các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả do nhiều nguyên nhân.

+ Nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng: Nền kinh tế chịu nhiều tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, sau đó là vấn đề lạm phát, suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, do đó môi trường kinh doanh và hoạt động ngân hàng gặp nhiều khó khăn làm cho chất lượng tín dụng suy giảm và nợ xấu tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng.

1.1.6 Tác động của nợ xấu

+ Tác động của nợ xấu đối với nền kinh tế:

Nợ xấu tạo ra gánh nặng ngân sách trong vấn đề xử lý nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu tăng cao đến mức các ngân hàng không thể đứng ra tự xử lý nên việc xử lý có thể phải trông cậy vào ngân sách nhà nước. Mặc dù, nguồn vốn để xử lý nợ xấu chủ yếu từ quỹ dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng và con số cụ thể về kinh phí xử lý từ ngân sách Nhà nước chưa được đưa ra, nhưng nhìn vào dư nợ xấu cũng có thể đoán được sự ảnh hưởng của nó lớn như nào tới ngân sách Nhà nước.

+ Tác động của nợ xấu với các ngân hàng thương mại:

Nợ xấu làm giảm lợi nhuận của các ngân hàng: Nợ xấu làm cho doanh thu thấp (do không thu được lãi vay) dẫn đến lợi nhuận thu được ít hơn dự kiến, thấp đi, thậm chí là lỗ. Trường hợp không phát sinh lỗ thì các khoản chi phí xử lý các khoản nợ xấu cũng tăng lên đáng kể, bao gồm: chi phí trả lãi tiền gửi, chi phí quản lý nợ xấu, chi phí trích lập dự phòng rủi ro... Việc gia tăng các khoản chi phí khiến cho lợi nhuận còn lại cũng trở nên thấp hơn so với dự tính ban đầu. Không những thế, nợ xấu còn hạn chế khả năng mở rộng và tăng trưởng tín dụng của ngân hàng.

1.2. Khái quát pháp luật quản lý và xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý nợ xấu

Hoạt động tín dụng ngân hàng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và để hạn chế rủi ro đó thì đòi hỏi cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sẽ tạo ra hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng.

1.2.2. Nội dung pháp luật về quản lý nợ xấu của Ngân hàng thương mại

Xử lý nợ xấu là một chu trình đặc biệt cần được tháo gỡ bằng nhiều tầng lớp chính sách. Do vậy, chủ thể tham gia xử lý nợ xấu cũng đa dạng nhưng chủ thể chủ yếu tham gia quá trình xử lý nợ xấu bao gồm: Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, công quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các ngân hàng thương mại (AMC), công ty mua bán nợ (DATC) và công ty quản lý tài sản (VAMC).

Theo Nghị định 53/2013/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC được Chính phủ ban hành vào ngày 18/5/2013 nêu rõ công ty VAMC có 2 hình thức mua lại tài sản:

Thứ nhất, các khoản nợ xấu sẽ được mua bằng một loại trái phiếu đặc biệt với giá trị tương đương giá trị trong sổ sách của khoản vay, trừ đi các khoản dự phòng đã trích lập nhưng chưa được sử dụng.

Thứ hai, VAMC có thể xử lý nợ xấu theo tính thị trường, tức là khoản nợ sẽ được mua lại với giá trị thị trường.

Nghị định 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC vừa chính thức được ban hành; theo đó, VAMC sẽ tăng thêm một số quyền sau:

Thứ nhất, vốn điều lệ của VAMC sẽ tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng. Số vốn này hầu như còn ít ỏi, song cũng giúp nâng vị thế tài chính cho VAMC khi mua bán nợ, nhất là khi giao dịch với các tổ chức tài chính trong nước cũng như quốc tế.

Thứ hai, VAMC được phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu theo giá thị trường. Thay vì chỉ được mua tối đa 70% giá trị khoản nợ, VAMC được mua 100% giá trị khoản nợ theo giá thị trường.

Thứ ba, các ngân hàng cũng được linh hoạt hơn về trích lập dự phòng rủi ro khi bán nợ cho VAMC. Theo đó, thời gian trích lập sẽ được từ 5 năm lên 10 năm với ngân hàng tái cơ cấu hoặc gặp khó khăn về tài chính. Quy định này sẽ giúp các ngân hàng yếu có thời gian để phục hồi.

Thứ tư, VAMC được kế thừa quyền và nghĩa vụ chủ nợ của tổ chức tín dụng bán nợ, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ tố tụng trong việc khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại tòa án.

1.2.3 Nguyên tắc xử lý nợ xấu

Nguyên tắc xử lý nợ xấu là xương sống trong toàn bộ hệ thống giải quyết nợ xấu, là vấn đề cơ bản cho việc giải quyết nợ xấu đạt hiệu quả. Vì vậy, việc xử lý nợ xấu cần phải dựa trên những nguyên tắc nhất định.

Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (Basel Committee on Banking Supervision – BCBS) đã ban hành 17 nguyên tắc về quản lý nợ xấu mà thực chất là đưa ra các nguyên tắc trong quản trị rủi ro tín dụng, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn trong hoạt động cấp tín dụng. Những nguyên tắc của Basel về phòng ngừa nợ xấu tập trung vào các nội dung cơ bản sau đây:

Tại Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nguyên tắc xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng bao gồm:

Thứ nhất, xử lý nợ xấu phải khẩn trương, quyết liệt, đồng thời phải bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, bằng nhiều biện pháp, đặt trong tổng thể chương trình tái cơ cấu nền kinh tế.

Thứ hai, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng và hạn chế việc sử dụng vốn ngân sách cho việc xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Thứ ba, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, tổ chức tín dụng và các bên khác có liên quan. Trước hết, tổ chức tín dụng và khách hàng vay phải chịu trách nhiệm chính về các khoản nợ xấu phát sinh và chia sẻ tổn thất trong việc xử lý nợ xấu.

Thứ tư, Nhà nước chịu trách nhiệm xử lý các khoản nợ xấu do cho vay các đối tượng chính sách hoặc theo chỉ định của Chính phủ.

Thứ năm, xử lý nợ xấu phải đảm bảo công khai, minh bạch, nguyên tắc thị trường và đúng pháp luật; tránh để xảy ra tiêu cực trong quá trình xử lý nợ xấu. Hoạt động xử lý nợ xấu phải thực hiện theo nguyên tắc thị trường

Thứ sáu, kiểm soát nợ xấu ở mức an toàn và không để xảy ra đổ vỡ hệ thống ngân hàng; giải pháp xử lý nợ xấu phải gắn liền với phòng ngừa, hạn chế và kiểm soát có hiệu quả nợ xấu phát sinh trong tương lai.

1.2.5. Nhóm giải pháp quy định xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại

Mục tiêu xử lý nợ xấu là cải thiện thanh khoản, nâng cao sự an toàn, lành mạnh và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện mở rộng tín dụng, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Điều này đặt ra yêu cầu cần có giải pháp thực hiện giải quyết nợ xấu được lựa chọn phù hợp với trình độ phát triển của thị trường tài chính. Tùy theo đặc điểm riêng mà mỗi nước đã và đang áp dụng các biện pháp và mô hình xử lý nợ xấu khác nhau. Tuy nhiên, các ngân hàng trên thế giới thường xử lý nợ xấu theo 3 cách tiếp cận: Bán nợ xấu (Sell); giữ lại nợ xấu (Keep); hoặc chuyển ra khỏi bảng cân đối kế toán (Write – off) [14];

1.2.6. Nhóm quy định về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại

Hiện nay, có hai mô hình thành lập công ty quản lý tài sản chính là mô hình xử lý nợ tập trung và mô hình xử lý nợ phi tập trung.

Mô hình xử lý nợ tập trung là mô hình mà nhà nước sẽ đóng vai trò chính trong quá trình xử lý nợ bằng việc thành lập ra cơ quan xử lý nợ quốc gia (thường là công ty nợ quốc gia).

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại

2.1.1. Tình hình pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại

Trước năm 2019, về cơ bản NHNN thiếu hệ thống giám sát chất lượng tín dụng hữu hiệu dẫn đến khó khăn để có thể đánh giá, tổng hợp và đưa ra con số nợ xấu chính xác với thực tế, trong khi đó các TCTD vẫn che giấu nợ xấu. Tuy nhiên, từ đầu năm 2019 đến nay, NHNN đã nỗ lực củng cố, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để định hướng, hỗ trợ các TCTD xử lý nợ xấu một cách hiệu quả và triệt để hơn. Cụ thể, NHNN đã ban hành nhiều văn bản riêng biệt điều chỉnh trực tiếp việc xử lý nợ xấu và các văn bản định hướng hoạt động của các TCTD trong công tác xử lý nợ xấu - cải thiện thêm một bước môi trường pháp lý để thuận lợi hơn cho việc xử lý và hạn chế nợ xấu phát sinh. Cùng với các Chỉ thị về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn hiệu quả, NHNN đã lần lượt ban hành một số văn bản pháp lý định hướng việc kiểm soát và xử lý nợ xấu.

2.1.2. Một số tồn tại, hạn chế trong pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại

Bên cạnh những kết quả đạt được, pháp luật về xử lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại vẫn tồn tại một số điểm bất cập sau:

+ Các quy định pháp luật về phân loại nợ xấu: tiêu chí phân loại nợ theo quy định hiện hành bao gồm tiêu chí định lượng (thời gian quá hạn, số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ,...) và tiêu chí định tính (đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng). Việc phân chia theo các tiêu chí định tính và định lượng trong phân loại nợ là phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, việc phân loại nợ thiếu sự đánh giá kết hợp với các yếu tố khác như tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dễ dẫn đến sự khác nhau giữa các TCTD trong xác định nợ xấu.

+ Các vấn đề vướng mắc trong Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/06/2017:

Thứ nhất, về quyền thu giữ TSBĐ của TCTD. Đây là nội dung được xem là một trong những đột phá của Nghị quyết 42, nhưng việc áp dụng trong thực tế lại không hề đơn giản.

Thứ hai, tranh chấp theo thủ tục rút gọn rất hạn chế. Nguyên nhân trước hết là do sau gần một năm Nghị quyết 42 có hiệu lực, đến ngày 15/5/2018 Tòa án

Nhân dân tối cao mới ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018) hướng dẫn áp dụng các quy định của Nghị quyết 42.

Thứ ba, vướng mắc trong việc hoàn trả TSBĐ và thủ tục sang tên cho người mua TSBĐ. Theo Điều 14 - Nghị quyết 42 mới chỉ quy định về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự cho các TCTD, mà chưa quy định về việc hoàn trả TSBĐ là tang vật của các vụ việc hành chính cho các TCTD.

Thứ tư, vướng mắc trong chuyển nhượng dự án bất động sản. Việc xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản theo Điều 10 Nghị quyết 42 gặp vướng mắc do ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm, TCTD và bên nhận chuyển nhượng còn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình

2.2.1. Tình hình nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình

VPBank Quảng Bình chính thức được thành lập ngày 28/05/2007. Với sự quan tâm chỉ đạo của Ban Lãnh đạo VPBank cùng sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, nhân viên VPBank Quảng Bình đã từng bước đứng vững trên thị trường, được khách hàng quan tâm, tin tưởng và sử dụng nhiều dịch vụ phù hợp cho cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cả doanh nghiệp lớn, có trụ sở chính đặt tại 108 Trần Hưng Đạo - TP Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình.

*** Tình hình nợ xấu tại TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình**

a. Tình hình nợ xấu theo nhóm .

Bảng 2.1 Nợ xấu theo nhóm qua các năm 2019-2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Nhóm 3	10	20	16
Nhóm 4	20	50	32
Nhóm 5	7	9	8
Tổng cộng	37	79	56

(Nguồn: Báo cáo thường niên NHTMCP VN Thịnh Vượng CN Quảng Bình)

b. Tình hình giảm nợ xấu qua các năm 2019-2021.

Bảng 2.2: Bảng tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ qua các năm 2019-2021*DVT: Tỷ đồng*

Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021		
Nợ xấu	Tổng DN	Tỷ lệ %	Nợ xấu	Tổng DN	Tỷ lệ %	Nợ xấu	Tổng DN	Tỷ lệ %
37	1.180	3,14	79	1.015	7,78	56	1.202	4,65

*(Nguồn: Báo cáo thường niên NHTMCP VN Thịnh Vương CN Quảng Bình)**c. Tình hình nợ xấu theo thời hạn vay vốn qua các năm 2019-2021***Bảng 2.3: Phân loại nợ xấu theo thời hạn vay***Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021		
		Dư nợ	Nợ xấu	Tỷ lệ (%)	Dư nợ	Nợ xấu	Tỷ lệ (%)	Dư nợ	Nợ xấu	Tỷ lệ (%)
1	Ngắn hạn	1.051	27	2,5	781	51	6,53	776	34	4,38
2	Trung dài hạn	129	10	1,29	234	28	11,96	426	22	5,16
3	Tổng cộng	1.180	37	3,13	1.015	7,78	18,49	1.202	56	4,65

*(Nguồn: Báo cáo thường niên NHTMCP Việt Nam Thịnh Vương CN Quảng Bình)***2.2.2. Thực trạng hoạt động xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương Chi nhánh Quảng Bình**

Về hoạt động phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng:

+ Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể: Theo Thông tư 11/2021/TT – NHNN ngày 30/07/2021 về phân loại tài sản có, mức trích lập, phương pháp dự phòng rủi ro và việc sử dụng phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tính dựa trên tỷ lệ dự phòng theo việc phân loại nhóm nợ cho các khoản nợ vay gốc tại ngày 31 tháng 3 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được chiết khấu:

	Tỷ lệ dự phòng
Nhóm 1 – Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 – Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3 – Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4 – Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5 – Nợ có khả năng mất vốn	100%

2.2.3. Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN Quảng Bình

Những kết quả đạt được trong việc xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN Quảng Bình

Trong những năm qua, chi nhánh đã cố gắng nỗ lực, cố gắng thực hiện mọi biện pháp quyết liệt để tận thu hồi nợ, giảm nợ xấu nhằm nâng cao năng lực tài chính; kết quả cụ thể thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.4 Kết quả của Phương án xử lý nợ xấu đến thời điểm 2021

STT	Biện pháp	Tổng số (%)
1	Thu nợ	33,87
2	Phát mại tài sản	35,57
3	Xử lý bằng dự phòng rủi ro	17,56
4	Đánh giá lại nợ	1,60
5	Chuyển sang VAMC	0,00
6	Cơ cấu lại con nợ	9,85
7	Các biện pháp khác	1,55
	Cộng	100,00

(Nguồn: Báo cáo tổng kết NHTMCP VN Thịnh Vượng CN Quảng Bình qua các năm 2019-2021)

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

3.1. Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình

3.1.1. Định hướng trong việc giải quyết nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Tại Việt Nam nợ xấu tuy trong tầm kiểm soát, nhưng có chiều hướng gia tăng và cần được xử lý theo các thức phù hợp. Nhìn chung, các biện pháp bước đầu của Chính phủ đã được định hướng đúng đắn, tuy nhiên các giải pháp vẫn còn hạn chế, do chưa xác định được lộ trình cụ thể, thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc xử lý nợ xấu. Để xử lý nợ xấu một cách triệt để, Chính phủ cần thực hiện các định hướng sau:

Ngăn chặn nguy cơ nợ xấu trong tương lai: Chính phủ cần hoàn thiện thể chế đối với hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng. Đồng thời thực hiện tốt việc giám sát, thanh tra, kiểm tra cũng như thực hiện việc minh bạch hóa, công khai thông tin để ngăn chặn các khoản nợ xấu phát triển.

3.1.2. Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam

* Hoàn thiện các quy định pháp luật

Để xử lý nợ xấu, Chính phủ cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, vì nợ xấu liên quan đến nhiều lĩnh vực và cần phải thực hiện quyết liệt vì càng để lâu càng tốn kém.

Để có thể thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 được triển khai có hiệu quả trên thực tế thì:

Thứ nhất, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể nhằm hỗ trợ các TCTD triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 42 và chỉ đạo các cấp hỗ trợ tối đa cho các TCTD trong quá trình xử lý TSBĐ, thu hồi nợ;

Thứ hai, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc về cơ chế cũng như trong thực tế áp dụng Nghị quyết số 42; trong đó bao gồm khó khăn, vướng mắc cụ thể liên quan đến: Công tác triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương; Bán nợ xấu và TSBĐ theo giá trị thị trường, phát triển thị trường mua bán nợ; Cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ; Quyền thu giữ TSBĐ; Áp

dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBD và xử lý TSBD; thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBD và việc nộp thuế khi chuyển nhượng TSBD....

Thứ ba, đẩy mạnh hơn nữa quá trình phân loại, sắp xếp các doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện tái cơ cấu, nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, tạo điều kiện để hệ thống các TCTD xử lý nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính.

Thứ năm, trên cơ sở thực tế áp dụng chính sách tại Nghị quyết số 42 và kết quả tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 1058 đến cuối năm 2020, NHNN nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2021-2025 nhằm tiếp tục hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý hiệu quả nợ xấu, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu về cơ cấu lại hệ thống các TCTD và chiến lược phát triển ngành Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

Dưới đây là một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam:

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Thống nhất việc áp dụng phương pháp và nội dung quản lý chất lượng như phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống TCTD trên cơ sở đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng.

Thứ hai, hoàn thiện quy trình xử lý tài sản bảo đảm, nâng cao hiệu quả và giải pháp thực thi việc xử lý các loại tài sản bảo đảm: Trong thực tế, việc xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của các ngân hàng thương mại đang gặp rất nhiều khó khăn, nhất là những tài sản bảo đảm không thực sự đầy đủ các loại giấy tờ.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả của việc thực thi luật phá sản doanh nghiệp gắn với cơ chế chuyển vốn vay thành vốn cổ phần tại các doanh nghiệp sau khi được sắp xếp lại: Các khoản nợ tại các doanh nghiệp thuộc yếu kém có nguy cơ phá sản chiếm một phần đáng kể trong các khoản nợ xấu.

Thứ tư, tạo khung pháp lý hoàn thiện để vận hành Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC) có hiệu quả.

Thứ năm, xóa và triệt tiêu tình trạng sở hữu chéo ngân hàng, cần có các quy định không chế tỷ lệ sở hữu cổ phần.

Thứ sáu, các quy định về tố tụng và thi hành án: Các quy định pháp luật phải đơn giản hơn, rút ngắn được thời gian để thu hồi nợ sớm cho các tổ chức tín dụng (trong đó có một phần là vốn của nhà nước).

Thứ bảy, xây dựng chính sách ưu đãi thuế: Nhà nước cần đưa ra chính sách ưu đãi các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp...) cho các hoạt động mua bán nợ nhằm thúc đẩy sự hình thành và phát triển của thị trường mua bán nợ.

Thứ tám, Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho thị trường mua bán nợ, thúc đẩy thị trường mua bán nợ phát triển, đáp ứng các yêu cầu phát sinh ngày một đa dạng, phức tạp thì việc thống nhất điều chỉnh các quy định của pháp luật về mua bán nợ bằng một văn bản pháp luật riêng là điều hết sức cần thiết.

Thứ chín, xây dựng và tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập.

**** Hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật***

Thứ nhất, không ngừng cải cách thủ tục hành chính, tạo ra cơ chế hoạt động linh hoạt nhanh chóng và có hiệu quả.

Thứ hai, cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương, từ ngân hàng và các cấp, các ngành. NHNN cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành để nhanh chóng khẩn trương hướng dẫn thực hiện Nghị định 34.

Thứ ba, cần tăng cường công tác, thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro. Cụ thể: Xác định quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan chức năng bộ phận thanh tra của NHNN về việc kiểm tra, thanh tra giám sát trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực rủi ro theo thông lệ quốc tế Basel thích hợp cho các ngân hàng ở Việt Nam.

3.2. Định hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình

Một là, xây dựng và ban hành văn bản nội bộ, chính sách quản trị rủi ro; đồng thời hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với thực tiễn:

Hai là, đổi mới toàn diện công tác thu hồi và xử lý nợ xấu:

Ba là, nâng cao chất lượng tín dụng.

Bốn là, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Quảng Bình phải cương quyết xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, hạn chế và từng bước loại hẳn giải pháp nuôi nợ. Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng trên nguyên tắc không hạ chuẩn cho vay.

Năm là, minh bạch hóa hệ thống thông tin.

Sáu là, chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm tra, giám sát:

3.3. Đề xuất một số giải pháp từ kinh nghiệm quốc tế

Một là, vai trò của Nhà nước và nguồn vốn thực hiện việc xử lý nợ xấu. Quan sát quá trình xử lý nợ xấu của các quốc gia trên thế giới, thì dù ở hình thức nào và

dù thành công hay thất bại đều có sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ dưới dạng trái phiếu, bảo lãnh phát hành trái phiếu hay tiền mặt.

Hai là, AMC phải được hình thành có định hướng và quyền lực rõ ràng. Nhiệm vụ, sứ mệnh của AMCs cần được nêu rõ ràng.

Ba là, xây dựng một cơ chế định giá các khoản nợ xấu một cách công khai và minh bạch.

Bốn là, các giải pháp thực hiện giải quyết nợ xấu cần được lựa chọn phù hợp với trình độ phát triển của thị trường tài chính. Trong khâu xử lý các khoản nợ xấu đã mua về để thu hồi vốn, hay phục hồi giá trị các tài sản xấu, AMC của các quốc gia muốn thành công phải lựa chọn cơ chế xử lý phù hợp với trình độ phát triển của thị trường tài chính quốc gia đó.

KẾT LUẬN

Thực hiện chính sách đổi mới, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể và đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế. Tuy nhiên, hệ thống ngân hàng đã bộc lộ nhiều vấn đề, ảnh hưởng đến phát triển bền vững, một trong số những vấn đề đó là nợ xấu và xử lý nợ xấu. Nợ xấu và xử lý nợ xấu là một vấn đề rất khó khăn đối với các ngân hàng thương mại nói riêng và nền kinh tế nói chung. Nếu không có giải pháp triệt để và hữu hiệu để giải quyết nợ xấu tại các ngân hàng thì rất khó có thể xây dựng một hệ thống ngân hàng mạnh đóng vai trò tích cực trong tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa. Dưới góc độ pháp luật, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, song có rất ít công trình nghiên cứu một cách triệt để, toàn diện về các khâu, trình tự và cách thức xử lý nợ xấu hoặc các công trình nghiên cứu từ lâu chưa đáp ứng được yêu cầu được sự thay đổi của thực tiễn. Đây là một khó khăn không nhỏ nhưng cũng là động lực khá lớn cho người viết khi nghiên cứu đề tài này. Với mong muốn góp phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng pháp luật, luận văn đã nghiên cứu những vấn đề liên quan đến khái niệm, nguyên nhân, hậu quả, nguyên tắc và các biện pháp xử lý nợ xấu, so sánh kinh nghiệm nước ngoài và khả năng áp dụng vào Việt Nam, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật xử lý nợ xấu tại một ngân hàng cụ thể (Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng CN Quảng Bình), từ đó chỉ ra những điểm bất cập cần phải sửa đổi. Trên cơ sở đó, luận văn cũng có những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng CN Quảng Bình nói riêng và hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung. Luận văn đã phân tích các vấn đề cơ bản của nợ xấu và xử lý nợ xấu từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó đưa ra khái niệm cơ bản về pháp luật xử lý nợ xấu, đồng thời đưa ra các nguyên tắc cơ bản để xử lý nợ xấu. Ngoài ra, luận văn đưa ra các biện pháp xử lý nợ xấu trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Nhìn chung, các biện pháp xử lý nợ xấu mà Chính phủ áp dụng đã được định hướng đúng đắn, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế do chưa xác định được lộ trình cụ thể, thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng. Ngoài ra, do nền pháp luật còn non trẻ, chứa nhiều mâu thuẫn, sự tham khảo kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn là rất cần thiết. Trên cơ sở kinh nghiệm của các nước có nền kinh tế và văn hóa gần gũi với đất nước chúng ta như Thái Lan, Hàn Quốc, Malaysia... và từ thực tiễn việc áp dụng pháp luật trong quá trình xử lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng CN Quảng Bình, luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý và xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại.

Luận văn đưa ra những kiến nghị theo quan điểm của người nghiên cứu khoa học, với mong muốn đưa ra một góc nhìn, một góc độ sâu hơn về luật pháp trong vấn đề xử lý nợ xấu. Dù có nhiều cố gắng, song, do bản chất vấn đề phức tạp, do điều kiện nghiên cứu và thời gian có hạn nên không tránh khỏi thiếu sót.

Để hoàn thành đề tài này, Tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ts. Nguyễn Vinh Huy cùng các Thầy giáo, Cô giáo đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ hoàn thành luận văn này. Xin gửi lời cảm ơn tới Ban lãnh đạo NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quảng Bình, các đồng nghiệp đã tạo điều kiện cho tác giả được học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và số liệu trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu để hoàn thành đề tài.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

- [1]. Đào Ngọc Chuyền, Phạm Thị Nhất (2010), "Một số khó khăn trong xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại", Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (18), tr.49-51.
- [2]. Trương Quốc Cường, Đào Minh Phúc, Nguyễn Đức Thắng (2010), Rủi ro tín dụng thương mại ngân hàng lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Huỳnh Thế Du (2004), Xử lý nợ xấu ở Việt Nam nhìn từ mô hình Trung Quốc và một số nền kinh tế khác, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.
- [4]. Nguyễn Thị Thu Đông (2013), Nâng cao chất lượng tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam trong quá trình hội nhập, Luận án Tiến sĩ Kinh Tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Thị Thu Hương (2012), Pháp luật về xử lý nợ quá hạn trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại ở Việt Nam, Luật văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7]. NCS. Châu Đình Linh (2015), Tổng hợp hoạt động xử lý nợ xấu từ năm 2010 – 2015, Website Lãng kính kinh tế.
- [8]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2010), Báo cáo thường niên năm 2009
- [9]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2011), Báo cáo thường niên năm 2010.
- [10]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2012), Báo cáo thường niên năm 2011.
- [11]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2013), Báo cáo thường niên năm 2012.
- [12]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2014), Báo cáo thường niên năm 2013.
- [13]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2015), Báo cáo thường niên năm 2014.
- [14]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (2015), Báo cáo hợp nhất quý I năm 2015.
- [15]. Phạm Duy Nghĩa (2004), Chuyên khảo Luật kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[16]. Nguyễn Thị Hoài Phương (2013), Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[17]. Nguyễn Đình Tài (2003), Vấn đề xử lý nợ xấu của TCTD và của doanh nghiệp, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Giải pháp xử lý nợ xấu trong tiến trình tái cơ cấu các ngân hàng thương mại Việt Nam, NXB Thống kê, Hà Nội.

[18]. Đặng Đức Thành (2015), Giải quyết nợ xấu từ gốc: Nợ xấu ngân hàng, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[19]. Phạm Kim Thoa (2007), Pháp luật về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại Nhà nước ở Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

[20]. Nguyễn Văn Tiến (2013), Giáo trình tín dụng ngân hàng, NXB Thống kê, Hà Nội.

[21]. Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2013), "Thực trạng nợ xấu của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam - Nguyên nhân và một số giải pháp từ chính sách pháp luật", Thị trường tài chính tiền tệ, (3, 4).

[22]. Đỗ Thiên Anh Tuấn (2012), "Nợ xấu và sự tham gia của tòa án", Thời báo kinh tế Sài Gòn, (51). Đỗ Thiên Anh Tuấn (2012), Khi con nợ mua chủ nợ, Chương trình Giảng dạy kinh tế Fulbringt.

[23]. Đỗ Thiên Anh Tuấn (2012), Kinh nghiệm các nước và mô thức thành công, Chương trình Giảng dạy kinh tế Fulbringt.

[24]. Trần Minh Tuấn (2003), Tình hình xử lý nợ đọng của các ngân hàng thương mại Việt Nam thời gian qua những tồn tại, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ nhằm ngăn ngừa và xử lý nợ tồn đọng, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Giải pháp xử lý nợ xấu trong tiến trình tái cơ cấu các ngân hàng thương mại Việt Nam, NXB Thống kê, Hà Nội.

[25]. Đinh Thị Thanh Vân (2012), "So sánh nợ xấu, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Việt Nam và thông lệ quốc tế", Tạp chí Ngân hàng, (19), tr.5-12.

[26]. Viện chiến lược và chính sách Tài chính (2012), Cơ chế xử lý nợ: Xu hướng thế giới và thực tiễn Việt Nam, Hà Nội.

II. Tài liệu Tiếng Anh

[1]. AEG (2004), Non-performing loans, Advisory Expert Group (AEG) Meeting

[2]. Akiko Terada-Hagiwara, Gloria Pasadillia (2004), Experience of Asian Asset Management Companies (AMCs): Do they increase Moral Hazard? - Evidence from Thailand.

[3]. Angkloomkiew, S., Geoge, J. & Packer, F. (2009), Issues and developments in loan loss provisioning: the case of Asia. BIS Quarterly Review, pp. 69-82.

[4]. Basel Committee on Banking Supervision (2006), Sound credit risk assessment and valuation for loans. BIS Press and Communication, Basel, Switzerland.

[5]. Finace Forum (2002), Bank loan classification and provisioning practices in selected developed and emerging countries.

[6]. IMF (2004), Financial Soundness Indicators (FSIs): Compilation Guide.

[7]. Inwon Song (2002), Collateral in Loan Classification and Provisioning.

[8]. John Hawkins, Bank restructuring in South-East Asia.

[9]. World Bank (2002), Banking sector review Vietnam, the World Bank financial sector East Asia Pacific region.

III. Tài liệu trang website

[1]. www.bvsc.com.vn.

[2]. www.datc.com.vn.

[3]. www.dpa.or.th.

40. www.ncseif.gov.vn.

41. www.pidm.gov.my.

42. www.sbv.gov.vn.

43. www.vamc.org.vn.

44. <https://vnbankinglaw.wordpress.com>.